

wǒ de li yǒu yuán zhū bǐ qiān bǐ qiān bǐ  
5. 我的... 里有 圆 珠 笔、铅 笔、铅 笔  
dāo chǐ zi hái yǒu shuǐ cǎi bǐ  
刀、尺 子、还 有 水 彩 笔。

xué xiào páng biān yǒu hěn duō  
6. 学 校 旁 边 有 很 多...。

**14.** Посмотрите на рисунок и расскажите, где находятся предметы.

Образец: xiǎo wén zài shāng diàn li  
小 文 在 商 店 里。

shāng diàn li yǒu shū jià shàng guì tái  
商 店 里 有..., 书 架 上 ..., 柜 台  
li guì tái hòu  
里 ..., 柜 台 后...



**15.** 🎧 Послушайте и скажите, где находится Сяо Вэнь.